

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **278/2022/HS- ST**
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Giàng A Khá.**

Ông **Mùa A Phênh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Dương**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022; Quyết định thay đổi Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số: 02/QĐ- VKSĐB ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản PXL, xã PT, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quốc T; sinh năm 1958; Con bà: Đỗ Thị M; sinh năm 1958; Vợ là Lò Thị Ô; sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân, Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:*

- Chị Lò Thị Ô; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản PXL, xã PT, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- Ông Lò Văn P; sinh năm 1963; Địa chỉ: Bản PXL, xã PT, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 19/6/2022, Phạm Xuân T đi xe mô tô hai bánh mang BKS: 27B1 - 083.45 từ nhà bố mẹ đẻ tại Thôn DL, xã NH, huyện DB, tỉnh Điện Biên cầm theo tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Bị cáo đi xe mô tô đến khu vực Bản X, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên có gặp một người đàn ông dân tộc thái, khoảng 40 tuổi (Bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu). Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine bán không? Bán cho 100.000 đồng”. Người đàn ông nói: “Có, mua thì đưa tiền đây”. Sau đó Bị cáo lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ở trong túi quần bên trái đang mặc ra, đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng. Bị cáo cầm lấy và mở ra xem bên trong có Heroine và đồng ý mua. Bị cáo cầm gói Heroine đó ở tay trái, rồi đi xe mô tô hai bánh về. Khi Bị cáo đi về khu vực Bản NU, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Công an xã Thanh Xương phối hợp với Công an xã TA và Đội CSGTTT - Công an huyện DB làm nhiệm vụ tại đó, yêu cầu dừng xe mô tô lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại tay trái của Bị cáo đang cầm có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng. Sau đó tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô hai bánh BKS: 27B1- 083.45 thì không phát hiện và thu giữ gì thêm. Với nội dung trên tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng của vụ án về trụ sở UBND xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB để điều tra làm rõ.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS: 27B1 - 083.45 nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh, đen, bạc; Loại RSX; số khung: RLHJC4326BY458338, số máy: JC43E- 6410643; Dung tích: 109; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện DB tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Phạm Xuân T như sau: Số cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 0,41 gam gửi toàn bộ giám định. Vật chứng hoàn lại sau giám định là 0,33 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 889/GĐ-PC09 ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số cục bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Phạm Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 201/CT-VKSDB ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,33 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27B1- 083.45; Nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh, đen, bạc; Loại RSX; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Xuân T, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản chung hai vợ chồng bị cáo nên đề nghị HĐXX tịch thu vào sung ngân sách Nhà nước: ½ giá trị của chiếc xe mô tô và trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị Ô (vợ của bị cáo Phạm Xuân T) ½ giá trị của chiếc xe mô tô nói trên.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 19/6/2022 tại khu vực bản NU, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên. Phạm Xuân T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,41 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã từng là giáo viên, là cán bộ xã, hiểu rất rõ về pháp luật nhưng không lấy đó làm gương mà sa ngã vào con đường nghiện hút ma túy, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã NH, huyện DB, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 12/12. Từ năm 2003 đến năm 2005 Bị cáo học trường Trung cấp thể dục thể thao Hà Tây. Từ đầu năm 2007 đến tháng 7/2007 Công tác tại Trường Tiểu học Xa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, từ tháng 8/2007 đến năm 2017 công tác tại UBND xã PT, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Năm 2009 Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị Ô và sinh sống tại Bản PXL, xã PT, huyện DB, tỉnh Điện Biên cho tới nay. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không Ổ định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô mang BKS:27B1- 083.45; Nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh, đen, bạc; Loại RSX; số khung: RLHJC4326BY458338, số máy: JC43E- 6410643; Dung tích: 109; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Xuân T vì Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai rằng chiếc xe mô tô trên là do bố vợ của Bị cáo là ông Lò Văn P cho riêng vợ Bị cáo để mua nhưng Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có chứng cứ gì chứng minh cho việc ông P đưa tiền cho chị Ô để mua xe và không có văn bản nào thể hiện chiếc xe trên là ông P cho riêng chị Ô. Bởi lẽ năm 2009 Bị cáo và chị Ô kết hôn đến năm 2012 chị Ô mua chiếc xe mô tô trên, đến năm 2018 Bị cáo mới nghiện ma túy. Trong khi đó từ năm 2007 đến năm 2017 vợ chồng Bị cáo đều là công chức Nhà nước, có thu nhập Ổ định. Ngoài ra tại phiên tòa Bị cáo còn khẳng định, sau khi mua xe vào năm 2012, Bị cáo thường xuyên sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, sinh hoạt, không cần hỏi mượn hay xin phép vợ bị cáo. Giữa Bị cáo và vợ cũng không có tài liệu, văn bản thỏa thuận giữa 2 vợ chồng về việc chiếc xe là tài sản riêng của vợ bị cáo. Như vậy, theo quy định pháp luật thì chiếc xe mô tô phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, Bị cáo cùng vợ thường xuyên sử dụng chiếc xe để sinh hoạt. Cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc quản lý, sử dụng chiếc xe, nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng Bị cáo. Ngày 19/6/2022 Bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, chị Ô không biết nên cần tịch thu vào sung vào ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe. Trả lại cho chị Lò Thị Ô ½ chiếc xe nói trên theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) nên không đủ thông tin để xác minh, T tập điều tra làm rõ. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân

dân huyện DB không đề cập xử lý trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo; những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 10 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 0,33 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

* *Tịch thu vào sung ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27B1- 083.45; Nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh, đen, bạc; Loại RSX; số khung: RLHJC4326BY458338, số máy: JC43E- 6410643; Dung tích: 109; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

* *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị Ô; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản PXL, xã PT, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27B - 083.45; Nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh, đen, bạc; Loại RSX; số khung:

RLHJC4326BY458338, số máy: JC43E- 6410643; Dung tích: 109; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB và Chi cục thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan